

Số: 4139 /QĐ-UBND

Nguyễn Bình, ngày 30 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Thịnh Vượng,
huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2022 - 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYỄN BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ Xây dựng ban hành quy chuẩn Việt Nam 01/2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 8 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt danh sách các đơn vị cấp huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, hoàn thiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; các xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định quản lý quy hoạch xây dựng và kiến trúc công trình trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi bổ sung một số điều của quy định quản lý quy hoạch xây dựng và kiến trúc công trình trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ công văn số 1761/HD-UBND ngày 04/7/2023 của UBND tỉnh Cao Bằng về một số nội dung lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Công văn số 1574/SXD-QHKT ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng về việc góp ý kiến Đồ án quy hoạch chung xây dựng 06 xã huyện Nguyên Bình, giai đoạn 2022-2030 (Thành Công, Ca Thành, Yên Lạc, Vũ Nông, Triệu Nguyên, Thịnh Vượng);

Căn cứ Quyết định số 3689/QĐ-UBND ngày 19/9/2022 của UBND huyện Nguyên Bình về việc phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch và dự toán: Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Thịnh Vượng giai đoạn 2022-2030;

Căn cứ Quyết định số 3793^a/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 của UBND huyện Nguyên Bình về việc phê duyệt Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Nhiệm vụ quy hoạch và dự toán: Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Thịnh Vượng giai đoạn 2022-2030;

Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm định số 425^a/BCTĐ-KT&HT ngày 30/11/2023 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Nguyên Bình;

Theo đề nghị Ủy ban nhân dân xã Thịnh Vượng, huyện Nguyên Bình tại Tờ trình số 56/TTr-UBND ngày 29/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Thịnh Vượng, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng, giai đoạn 2022-2030 với những nội dung chủ yếu như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

- **Tên đồ án:** Đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Thịnh Vượng, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2022 - 2030.

- **Phạm vi, quy mô:** Thực hiện trên địa bàn xã Thịnh Vượng với tổng diện tích tự nhiên là 4.739,35 ha.

- **Chủ đầu tư:** UBND xã Thịnh Vượng, huyện Nguyên Bình.

- **Cơ quan phê duyệt:** UBND huyện Nguyên Bình.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA ĐỒ ÁN

1. Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch

Xã Thịnh Vượng có vị trí tiếp giáp như sau:

- Phía Đông giáp: xã Bạch Đằng, huyện Hòa An.
- Phía Tây giáp: xã Hoa Thám, huyện Nguyên Bình.
- Phía Nam giáp: xã Minh Khai (huyện Thạch An) và xã Bằng Vân (huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn).
- Phía Bắc giáp: xã Bình Dương, huyện Hòa An.

2. Quan điểm và mục tiêu lập quy hoạch

2.1. Quan điểm

- Quy hoạch chung xây dựng xã Thịnh Vượng, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2022-2030 phải cụ thể hóa được quy hoạch xây dựng vùng tỉnh, làm cơ sở xác định các dự án đầu tư, lập các quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn.

- Đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ giữa các ngành, phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực, tính khả thi trong triển khai; đáp ứng các nhu cầu trong giai đoạn hiện nay và tạo nền tảng phát triển cho các giai đoạn tiếp theo.

- Đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên kinh tế, xã hội trong huyện, trong tỉnh có tác động trực tiếp đến phát triển của xã, mối liên kết các xã trong huyện, trong tỉnh, trước hết là kết nối hạ tầng giao thông, quản lý tài nguyên,...

- Đánh giá đầy đủ các điều kiện có tác động trực tiếp đến sự phát triển kinh tế của xã, mối liên kết giữa các vùng lân cận, như: Kết nối hạ tầng kỹ thuật (giao thông; điện; cấp, thoát nước; thông tin liên lạc); Kết nối hạ tầng xã hội (trường học, ...); Kết nối sản xuất, giao thương,...

- Định hướng phát triển kinh tế - xã hội gắn với quá trình hiện đại hoá nông thôn về sản xuất nông nghiệp, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, phát triển dịch vụ, xác định các chỉ tiêu phát triển chung và cụ thể cho từng lĩnh vực của toàn xã, giữ gìn phát huy bản sắc văn hoá tập quán của địa phương, bảo vệ môi trường sinh thái,... nhằm đảm bảo tính khả thi và phát triển bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn, tiến tới thu hẹp khoảng cách với cuộc sống đô thị.

- Xây dựng quy hoạch chung là một chương trình tổng thể về phát triển kinh tế - xã hội, chính trị và an ninh quốc phòng. Với mục tiêu toàn diện: Xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn từng bước hiện đại; xây dựng cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý; gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; xây dựng nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; bảo vệ môi trường sinh thái; giữ vững an ninh - trật tự; tăng cường hệ thống chính trị ở nông thôn dưới sự lãnh đạo của Đảng; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

2.2. Mục tiêu

- Quy hoạch chung xây dựng xã là quy hoạch không gian và quy hoạch

mạng lưới hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và thúc đẩy tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; bảo tồn, tôn tạo phát huy giá trị truyền thống trên địa bàn xã.

- Quy hoạch phải đi trước một bước làm cơ sở xây dựng kế hoạch: sản xuất, phát triển hạ tầng, văn hóa, môi trường.

- Quy hoạch phải đảm bảo tính hiện đại, văn minh có tính kế thừa và phát triển bền vững.

- Quy hoạch phải tuân thủ Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới do Chính phủ ban hành và các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chung của các cấp có thẩm quyền.

- Quy hoạch xong phải có quy định quản lý xây dựng theo đồ án để làm cho nông thôn phát triển có trật tự, khang trang, sạch đẹp, tiết kiệm đất đai và các nguồn lực xã hội.

- Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới là cơ sở pháp lý để các cơ quan chức năng quản lý xây dựng trên địa bàn xã.

- Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của dân cư nông thôn, phát triển hài hòa giữa các vùng, xây dựng đời sống văn hóa tiên tiến, mang đậm bản sắc văn hóa của nhân dân địa phương.

3. Dự báo sơ bộ về quy mô dân số, lao động; quy mô đất đai

3.1. Dự báo sơ bộ về quy mô dân số, lao động

- Năm 2021 dân số toàn xã có 860 người với 186 hộ. Dự báo đến năm 2025 toàn xã có 902 người và 205 hộ, đến năm 2030 có 960 người và 228 hộ.

- Tổng dân số trong độ tuổi lao động đến năm 2021 khoảng: 531 người, chiếm 61,74% so với dân số. Dự báo đến năm 2025 số người trong độ tuổi lao động khoảng 566 người; năm 2030 số người trong độ tuổi lao động khoảng 610 người.

3.2. Dự báo quy mô đất đai

Dự báo đất cho nhu cầu phát triển xây dựng đến năm 2030:

- Nhóm đất nông nghiệp: 4.543,81 ha, chiếm 95,87% diện tích đất tự nhiên;

- Nhóm đất phi nông nghiệp: 168,07 ha, chiếm 3,55% diện tích đất tự nhiên;

- Nhóm đất chưa sử dụng: 27,47 ha, chiếm 0,58% diện tích đất tự nhiên.

4. Quy hoạch định hướng phát triển không gian toàn xã

4.1. Định hướng tổ chức hệ thống trung tâm xã

a) Vị trí ranh giới:

- Tại vị trí trung tâm xã thuộc xóm xóm Khuổi Pát (trung tâm mới).

- Ranh giới được xác định cho khu trung tâm xã mới có diện tích khoảng 13,95 ha.

b) Quy hoạch không gian kiến trúc khu trung tâm xã:

- Trung tâm hành chính xã:

- + Ủy ban nhân dân xã: Xây dựng mới trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thịnh Vượng tại xóm Khuổi Pát với diện tích khuôn viên 0,17 ha. Xây dựng đầy đủ các

hạng mục, mua sắm trang thiết bị đầy đủ để đáp ứng nhu cầu làm việc của các cơ quan, đoàn thể xã.

Đối với khuôn viên trụ sở UBND xã cũ chuyển sang quy hoạch mở rộng trạm Y tế xã.

+ Trụ sở Công an xã: Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Thịnh Vượng tại xóm Khuổi Pát với diện tích là 0,14 ha. Định hướng xây dựng đầy đủ các hạng mục cho ban công an xã hoạt động.

+ Ban chỉ huy Quân sự xã: Xây dựng mới trụ sở ban chỉ huy Quân sự xã tại xóm Khuổi Pát với diện tích 0,10 ha. Định hướng xây dựng đầy đủ các hạng mục cho ban chỉ huy quân sự xã hoạt động.

- Các công trình công cộng khu trung tâm:

+ Trường trung học cơ sở: Chuyển 0,44 ha đất trường trung học cơ sở Thịnh Vượng để thực hiện xây dựng trụ sở làm việc công an xã, ban chỉ huy quân sự xã và xây mới trụ sở UBND xã Thịnh Vượng. Đồng thời mở rộng diện tích trường trung học cơ sở Thịnh Vượng về phía sau trường 0,42 ha được lấy từ đất rừng sản xuất. Diện tích đất trường trung học cơ sở Thịnh Vượng đến năm 2030 sẽ là 1,38 ha.

+ Nhà văn hóa xã: Xây dựng nhà văn hóa xã Thịnh Vượng tại xóm Khuổi Pát với tổng diện tích là 0,16 ha được lấy từ đất rừng sản xuất. Đồng thời mua sắm trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ tốt nhu cầu văn hóa của người dân.

+ Khu thể thao xã: Xây dựng khu thể thao xã tại xóm Khuổi Pát với diện tích 0,11 ha được lấy từ đất rừng sản xuất. Đồng thời mua sắm trang thiết bị, cơ sở vật chất.

+ Bưu điện: Giữ nguyên vị trí, diện tích 132,5m² bưu điện xã cũ tại xóm Sẻ Pán.

4.2. Quy hoạch hệ thống điểm dân cư nông thôn

Việc sắp xếp dân cư căn cứ vào nhu cầu và tình hình thực tế, đảm bảo các yêu cầu sau: Khai thác hiệu quả các công trình hạ tầng phục vụ dân sinh như giao thông, nước sinh hoạt, trường học, điện... các điểm dân cư đảm bảo thuận lợi cho sinh hoạt, sản xuất, bảo vệ môi trường. Trong giai đoạn 2022-2030 nhu cầu diện tích đất ở tăng thêm 1,53 ha, để thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất ở tại nông thôn tại các xóm.

4.3. Định hướng tổ chức hệ thống công trình công cộng, dịch vụ

a) Trung tâm hành chính xã:

+ Ủy ban nhân dân xã: Xây dựng mới trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thịnh Vượng tại xóm Khuổi Pát với diện tích khuôn viên 0,17 ha. Xây dựng đầy đủ các hạng mục, mua sắm trang thiết bị đầy đủ để đáp ứng nhu cầu làm việc của các cơ quan, đoàn thể xã.

Đối với khuôn viên trụ sở UBND xã cũ chuyển sang quy hoạch mở rộng trạm Y tế xã.

+ Trụ sở Công an xã: Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Thịnh Vượng tại xóm Khuổi Pát với diện tích là 0,14 ha. Định hướng xây dựng đầy đủ các hạng mục cho ban công an xã hoạt động.

+ Ban chỉ huy Quân sự xã: Xây dựng mới trụ sở ban chỉ huy Quân sự xã tại xóm Khuổi Pát với diện tích 0,10 ha. Định hướng xây dựng đầy đủ các hạng mục cho ban chỉ huy quân sự xã hoạt động.

b) Trường học:

- Trường Mầm non:

- Giữ nguyên vị trí và diện tích 636,6m² trường mầm non Thịnh Vượng tại xóm Sẻ Pản. Trong thời gian tới cần bổ sung các phòng chức năng, các công trình phụ trợ; mua sắm trang thiết bị phục vụ tốt công tác giảng dạy và học tập.

- Trường Tiểu học: Giữ nguyên vị trí và diện tích 2.647,7m², tại xóm Khuổi Pát. Trong thời gian tới cần bổ sung các phòng chức năng, các công trình phụ trợ; mua sắm trang thiết bị phục vụ tốt công tác giảng dạy và học tập.

- Trường trung học cơ sở: Chuyển 0,44 ha đất trường trung học cơ sở Thịnh Vượng để thực hiện xây dựng trụ sở làm việc Công an xã, ban chỉ huy Quân sự xã và xây mới trụ sở UBND xã Thịnh Vượng. Đồng thời mở rộng diện tích trường trung học cơ sở Thịnh Vượng về phía sau trường 0,42 ha được lấy từ đất rừng sản xuất. Diện tích đất trường trung học cơ sở Thịnh Vượng đến năm 2030 sẽ là 1,38 ha.

c) Y tế:

Giữ nguyên vị trí tại xóm Sẻ Pản, mở rộng diện tích thêm 1.202,8m² lấy vào đất khuôn viên trụ sở UBND xã cũ. Diện tích trạm Y tế sau khi mở rộng là 2.268,90m². Đầu tư mua sắm trang thiết bị nhằm đảm bảo phục vụ công tác khám, chữa bệnh cho bà con nhân dân.

d) Nhà văn hóa:

- Nhà văn hóa xã: Xây dựng nhà văn hóa xã Thịnh Vượng tại xóm Khuổi Pát với tổng diện tích là 0,16 ha được lấy từ đất rừng sản xuất. Đồng thời mua sắm trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ tốt nhu cầu văn hóa của người dân.

- Nhà văn hóa kết hợp với sân chơi thể thao các xóm:

+ Xóm Sẻ Pản: Giữ nguyên vị trí, diện tích hiện trạng 228,2m² nhà văn hóa xóm.

+ Xóm Khuổi Thín: Giữ nguyên vị trí, diện tích hiện trạng 257,9m² nhà văn hóa xóm.

+ Xóm Khuổi Pát: Giữ nguyên vị trí, mở rộng nhà văn hóa xóm Khuổi Pát thêm 400 m². Diện tích nhà văn hóa xóm Khuổi Pát sau khi mở rộng là 622,9m². Đầu tư mua sắm trang bị cơ sở vật chất phục vụ nhu cầu của nhân dân.

e) Sân thể thao:

- Khu thể thao xã: Xây dựng khu thể thao xã tại xóm Khuổi Pát được lấy từ

đất rừng sản xuất. Đồng thời mua sắm trang thiết bị, cơ sở vật chất.

f) Bưu điện:

- Giữ nguyên vị trí, diện tích 132,5m² bưu điện xã cũ tại xóm Sẻ Pán.

g) Bãi rác tập trung:

Quy hoạch bãi rác thải xã tại xóm Khuổi Pát với diện tích quy hoạch là 1,00 ha.

h) Nghĩa trang:

Căn cứ theo tình hình thực tế và phong tục tập quán của địa phương đã qua nhiều thế hệ, nghĩa trang hiện nay được chôn cất thành từng khu theo dòng họ và phân tán tại các xóm.

5. Quy hoạch sử dụng đất

- Diện tích đất nông nghiệp năm 2030 là 4.543,81 ha, chiếm 95,87% diện tích tự nhiên. Trong kỳ quy hoạch diện tích đất này giảm 27,52 ha so với năm 2021.

- Diện tích đất phi nông nghiệp năm 2030 là 168,07 ha, chiếm 3,55% diện tích tự nhiên. Trong kỳ quy hoạch diện tích đất này tăng 27,52 ha so với năm 2021.

- Diện tích đất chưa sử dụng năm 2030 có 27,47 ha, chiếm 0,58% diện tích đất tự nhiên. Trong kỳ quy hoạch đất chưa sử dụng không thay đổi so với năm 2021.

6. Quy hoạch sản xuất

6.1. Quy hoạch sản xuất nông nghiệp

a) Trồng trọt:

- Định hướng của ngành trồng trọt là đảm bảo an ninh lương thực cho nhân dân trên địa bàn xã, góp phần thúc đẩy nền kinh tế - xã hội theo hướng bền vững. Định hướng cây trồng lương thực chính của xã gồm cây lúa, ngô, sắn và cây ăn quả. Trong đó:

+ Lúa diện tích đến năm 2030 là 54,68 ha. Để nâng cao năng suất cần hướng dẫn người dân đưa những giống lúa mới vào canh tác tại các cánh đồng các xóm trên địa bàn xã.

+ Cây hàng năm (sắn, ngô và các loại rau màu): Diện tích đến năm 2030 là 60,53 ha. Trong đó cây sắn phát triển tại những vùng đất đỏ, đất bạc màu. Phát triển ngô theo hướng sản xuất hàng hóa với các giống ngô năng suất cao trên diện tích đất trồng ngô hiện trạng. Tiến hành trồng xen canh với các loại rau ở các xóm.

+ Cây ăn quả: Điều kiện tự nhiên của xã phù hợp với việc phát triển cây quýt, chanh, hồng, hạt dẻ. Diện tích đất trồng cây ăn quả đến năm 2030 là 31,75 ha.

- Định hướng đầu ra cho các sản phẩm trồng trọt: Các sản phẩm trồng trọt cho năng suất có tính hàng hóa trên địa bàn xã được xác định là cây mía, lúa, ngô, lạc và đậu tương. Định hướng đầu ra cho sản phẩm này ngoài thị trường

trong xã còn có các thị trường khác trong và ngoài huyện.

b) Chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản:

- Duy trì phát triển đàn gia súc hiện có trên địa bàn xã, tăng cường công tác thú y, kiểm soát dịch bệnh, vận động và hướng dẫn nhân dân các biện pháp phòng chống bệnh dịch cho đàn gia súc, gia cầm, hỗ trợ làm chuồng trại theo quy cách hợp vệ sinh. Tăng quy mô, chăn nuôi gắn liền với công tác chế biến ra thực phẩm sạch, tươi nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Tổ chức sản xuất theo quy mô trang trại, đầu tư xây dựng chuồng trại kiên cố, hợp vệ sinh. Thay hình thức thả rông trâu bò bằng phương thức bán chăn thả, thâm canh cỏ trồng, tận dụng phụ phẩm nông nghiệp làm thức ăn cho gia súc.

- Trong những năm tới phát triển gà đồi, lợn đen, đàn ong, đàn gia súc xây dựng trang trại đem lại hiệu quả kinh tế cao..

- Hiện nay do điều kiện địa hình của xã Thịnh Vượng không thích hợp cho việc phát triển nuôi trồng thủy sản. Theo định hướng đến năm 2030 diện tích ao hồ nuôi trồng thủy sản của xã còn 0,33 ha.

c) Lâm nghiệp:

Thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao tỷ lệ che phủ rừng, tập trung bảo vệ khoanh nuôi tái sinh rừng. Phát triển kinh tế lâm nghiệp, trồng một số loài cây lấy gỗ: Thông, keo. Thực hiện các dự án phát triển các cây sản xuất hàng hóa cây dược liệu dưới rừng như quế, hà thủ ô... Trong đó tập trung phát triển vùng trồng cây quế để phục vụ phát triển công nghiệp. Đến năm 2030, diện tích đất lâm nghiệp của xã là 4.396,56 ha (toàn bộ là đất rừng sản xuất).

6.2. Quy hoạch sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp và dịch vụ

a) Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: Định hướng phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp của xã Thịnh Vượng xác định các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp sẽ phát triển trong giai đoạn tới cụ thể như sau: trong giai đoạn 2022-2030 trên địa bàn xã sẽ xây dựng nhà máy chiết xuất tinh dầu quế tại xóm Sẻ Pản với diện tích 20,00 ha

b) Thương mại, dịch vụ:

- Phát triển các cửa hàng dịch vụ tổng hợp: Buôn bán các mặt hàng phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày, các mặt hàng phục vụ phát triển sản xuất như: cung cấp phân bón, thuốc trừ sâu và một số giống cây trồng.

- Phát triển các cửa hàng cung ứng vật liệu xây dựng và các thiết bị phục vụ cho sản xuất nông, lâm nghiệp.

- Phát triển dịch vụ giao thông vận tải nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại, trao đổi hàng hóa của nhân dân địa phương.

- Phát triển dịch vụ khai thác và cung cấp nước sạch, thu gom và xử lý rác thải, dịch vụ thông tin liên lạc...

- Các loại hình thương mại, dịch vụ này được phát triển tập trung chủ yếu

tại khu vực trung tâm xã và trung tâm các thôn, xóm nhằm đáp ứng cho các nhu cầu của người dân được nhanh chóng, kịp thời và hiệu quả.

7. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

7.1. Giao thông

Cải tạo, nâng cấp mạng lưới đường hiện có của xã bao gồm các đường liên xã, đường liên xóm, kết hợp đường xóm và đường nội đồng. Xây mới một số tuyến đường liên xóm, đường xóm và đường nội đồng đảm bảo theo đúng tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Về tuyến nâng cấp cải tạo cơ bản bám theo tuyến đường hiện trạng, mở rộng mặt đường đảm bảo mặt cắt theo quy hoạch và cắt qua đảm bảo tầm nhìn bán kính đường theo quy định. Đối với các tuyến đường mở mới căn cứ vào địa hình tự nhiên, tránh san gạt lớn phá vỡ cảnh quan thiên nhiên và ảnh hưởng môi trường xung quanh. Cụ thể:

* Giao thông đối ngoại:

- Có tuyến đường Quốc lộ 3 chạy qua với chiều dài 10 Km.

* Giao thông đối nội

- Đối với tuyến đường liên xã:

+ Nâng cấp cải tạo đường Km 24 QL3 - Khuổi Xóm (đoạn Khuổi Min - Khuổi Xóm) 2,918 km;

+ Nâng cấp cải tạo đường Khuổi Thín - Nà Pò xã Thịnh Vượng 2,39 km;

+ Nâng cấp, cải tạo đường Nà Luông - Thín Toòng (Mại Khoang - Thín Toòng) 2,34 km;

+ Nâng cấp, cải tạo đường Khuổi Pát - Khuổi Địa - Khuổi Đeng, xã Thịnh Vượng 7,83 km.

- Đường xóm: BTXM đường ngõ xóm, xóm Khuổi Pát (đoạn Khuổi Bồng - Sung Choang) 1,4 km.

7.2. Thủy lợi

Cải tạo các tuyến mương đã xây dựng trước mùa lũ, đảm bảo mương dẫn nước tưới tiêu kịp thời vụ và tiếp tục đầu tư xây dựng các tuyến mương để đảm bảo phục vụ sản xuất. Tại các tuyến kênh, mương đã được bê tông hóa phải có biện pháp quản lý bảo vệ hợp lý. Trong giai đoạn 2022-2030 mở mới tuyến mương thủy lợi Khuổi Pênh - Khuổi Min dài 2 km, đồng thời nâng cấp tuyến mương đã xuống cấp.

7.3. Cấp nước

Cấp nước cho toàn xã: Xác định cấp nước phân tán. Các công trình cấp nước phải có biện pháp quản lý bảo vệ theo quy định của UBND tỉnh quản lý hệ thống cấp nước sinh hoạt nông thôn, cụ thể như sau:

- Đường ống cấp nước được chôn sâu dưới mặt đất tối thiểu 0,5m và đối với ống qua đường xe chạy tối thiểu 0,7m.

- Khoảng cách ly vệ sinh để bảo vệ nguồn nước: Đối với nguồn nước suối trong phạm vi có bán kính 200m tính từ công trình thu lên thượng nguồn và phạm vi có bán kính 100m tính từ công trình thu xuôi hạ nguồn cấm xây dựng, chăn nuôi và các hoạt động gây nhiễm nguồn nước.

- Đối với nguồn nước ngầm: Giếng khoan trong phạm vi bán kính 20m tính từ giếng không được xây dựng các công trình làm ô nhiễm nguồn nước. Đối với các giếng nước công cộng phải là nơi có nguồn nước tốt xây thành giếng cao và lát xung quanh.

- Đối với khu vực trạm xử lý: Trong phạm vi 30m kể từ chân tường rào các công trình xử lý phải xây dựng tường rào bảo vệ xung quanh khu vực xử lý nước. Bên trong tường rào không được xây dựng nhà ở, công trình vui chơi, sinh hoạt, vệ sinh, không được bón phân cho cây trồng và không được chăn nuôi gia súc.

Khu vực bảo vệ đường ống cấp nước là 0,5m.

7.4. Cấp điện

Để đảm bảo cho nhu cầu cung cấp điện trong giai đoạn đến năm 2030, cải tạo, nâng công suất 4 trạm biến áp hiện trạng và xây dựng 01 trạm biến áp Khuổi Đeng xóm Khuổi Pát. Hoàn thành dự án cải tạo nâng cấp hệ thống lưới điện đảm bảo cung cấp đầy đủ điện cho sản xuất và sinh hoạt, cụ thể:

- Xây dựng 01 trạm biến áp Khuổi Đeng; đường dây hạ thế khu Khuổi Địa - Khuổi Đeng, xóm Khuổi Pát (8 km).
- Cấp điện sinh hoạt xóm Khuổi Pát (khu Thín Toòng) 3 km.
- Cấp điện sinh hoạt xóm Khuổi Thín (khu Nà Pò) 2 km.
- Hệ thống chống quá tải điện xã Thịnh Vượng.

Xây dựng mới các tuyến chiếu sáng cho đường trục khu trung tâm xã. Các tuyến chiếu sáng trong khu dân cư có thể kết hợp với tuyến điện 0,4 KV cấp cho sinh hoạt.

7.5. Thoát nước thải, xử lý chất thải rắn và nghĩa trang

a) Thoát nước thải:

- Hệ thống thoát nước thải phải thu gom > 80% lượng nước cấp. Các khu dân cư phải có hệ thống thoát nước mưa và nước thải sinh hoạt, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường. Nước thải sinh hoạt từ các hộ gia đình, các công trình công cộng (sau khi được xử lý cục bộ tại chỗ bằng các bể tự hoại) được xả vào hệ thống cống thoát nước mưa. Các tuyến cống, rãnh thoát nước đặt trong các ngõ, xóm rồi đổ ra suối thoát nước. Khuyến khích các hộ gia đình xây bể tự hoại đúng tiêu chuẩn kỹ thuật.

- Đối với các hộ gia đình có chăn nuôi tập trung, sẽ xử lý phân gia súc và nước rửa chuồng trại bằng các bể Biogas, để tạo khí đốt phục vụ sinh hoạt cũng như làm vệ sinh môi trường chuồng trại. Cặn lắng sau bể Biogas được đến xử lý tại khu xử lý chất thải rắn tập trung.

- Quy hoạch hệ thống thoát nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt ở các khu dân cư của xã sau khi xử lý sẽ được theo các mương dẫn nước thải đổ ra hệ thống tiêu thoát nước chung.

+ Mương rãnh dẫn nước thải được thiết kế chạy dọc theo đường giao thông, kết hợp cả tiêu thoát nước thải và tiêu thoát nước mưa.

+ Phương án thoát nước: Đối với khu vực mật độ dân cư thấp và diện tích các khuôn viên ở rộng nên áp dụng giải pháp thoát nước thải tự thấm (với điều kiện địa chất cho phép). Đối với khu trung tâm xã cần xây dựng hệ thống thoát nước thải chung với thoát nước mưa.

b) Khu xử lý chất thải rắn:

- Đối với các thôn có mật độ dân cư thấp thì áp dụng giải pháp tự xử lý tại gia đình thông qua các hình thức như tổ hợp vườn, ao, chuồng; thùng rác, hầm chứa rác, hố chứa rác tự phân huỷ; hố ủ phân trát bùn tại các hộ gia đình để xử lý chất thải rắn từ sinh hoạt, trồng trọt, chăn nuôi.

- Đối với khu vực trung tâm tập trung đông dân cư hình thành hệ thống thu gom chất thải rắn.

- Hiện tại trên địa bàn xã chưa có khu thu gom rác thải nên vấn đề rác thải bừa bãi ít nhiều đã ảnh hưởng đến cảnh quan môi trường. Để giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp trong xã, giai đoạn tới định hướng quy hoạch bãi rác thải xã tại xóm Khuổi Pát với diện tích quy hoạch là 1,0 ha.

c) Nghĩa trang:

Căn cứ theo tình hình thực tế và phong tục tập quán của địa phương đã qua nhiều thế hệ, nghĩa trang hiện nay được chôn cất thành từng khu theo dòng họ và phân tán tại các xóm. Dự kiến trong giai đoạn 2022-2030, không quy hoạch nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn xã.

8. Đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường

- Đảm bảo phát triển bền vững về bảo vệ môi trường tại các quy hoạch xây dựng của xã.

- Sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ đa dạng sinh học.

- Đảm bảo môi trường đường làng, ngõ xóm, nguồn nước và môi trường sống là yếu tố quyết định chất lượng sống.

9. Các chương trình và dự án ưu tiên đầu tư

Tổng kinh phí đầu tư để thực hiện các dự án ưu tiên xã Thịnh Vượng là: 189.534 triệu đồng. Trong đó: Nguồn ngân sách trung ương chiếm khoảng 90%, ngân sách địa phương 10%.

Điều 2. Căn cứ nội dung của quy hoạch được phê duyệt tại Điều 1, UBND xã Thịnh Vượng có trách nhiệm tổ chức triển khai các bước công việc tiếp theo tuân thủ theo đúng Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ xây dựng và các quy định hiện hành khác.

Ban hành kèm theo Quyết định này quy chế quản lý theo Quy hoạch chung xây dựng xã Thịnh Vượng, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2022-2030. UBND xã Thịnh Vượng chịu trách nhiệm tổ chức công bố công khai quy hoạch trên địa bàn xã để các tổ chức, cá nhân, nhân dân trong xã biết và thực hiện.

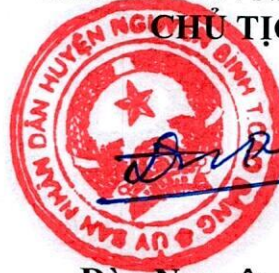
Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng các phòng: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND xã Thịnh Vượng và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh;
- Sở Xây dựng;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UBND xã Thịnh Vượng (7b);
- Lưu: VT, KTHT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đào Nguyên Phong